

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Tài chính - Ngân hàng trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 02 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Tài chính - Ngân hàng trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 13 ngày 12 và 13 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Tài chính - Ngân hàng trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Tài chính - Ngân hàng trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Tài chính - Ngân hàng trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Tài chính - Ngân hàng trình độ đại học (chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Tài chính - Ngân hàng trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải theo quy định hiện hành./.

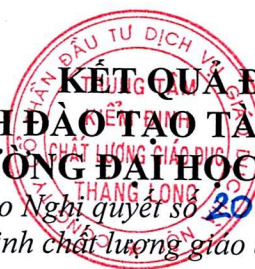
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Công nghệ GTVT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Kèm theo Nghị quyết số 20 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,60	3	60,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	3			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80,00
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	3			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,86	43	86,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Nghị quyết số 20 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Tài chính - Ngân hàng trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định cụ thể, được cập nhật theo từng giai đoạn, thể hiện sự gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và về cơ bản phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT có tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam, hướng tới khả năng học tập suốt đời của người học, đã xác định cụ thể các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và tính tự chủ, trách nhiệm mà người học cần đạt khi hoàn thành CTĐT; được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, của Khoa.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin. Các thông tin cốt lõi về CTĐT được phổ biến đến các bên liên quan, qua các hoạt động quảng bá tuyển sinh hoặc Tuần sinh hoạt công dân đầu năm học, trên trang thông tin điện tử của Trường, Khoa. Các đề cương chi tiết học phần của CTĐT được biên soạn theo mẫu thống nhất chung, được định kỳ rà soát, cập nhật, được giới thiệu và phổ biến đến người học vào buổi học đầu tiên của học phần. Hệ thống đề cương chi tiết các học phần đã xác định cụ thể nội dung kiến thức, phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá thể hiện mức độ đóng góp của học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; được rà soát, điều chỉnh thường xuyên, đảm bảo khối lượng tín chỉ theo quy định, nội dung có tính cập nhật và về cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển của ngành. Nội dung và cấu trúc chương trình dạy học đã thể hiện được tính tích hợp, tính liên thông và tính liên ngành. Tổ hợp các phương pháp giảng dạy, hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng để hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Nhà trường có văn bản tuyên bố về triết lý giáo dục và được giới thiệu, phổ biến tới các bên liên quan, giúp giảng viên, người học hiểu rõ và thực hiện. Các hoạt động dạy và học của CTĐT được thiết kế khá đa dạng, phong phú, phù hợp với yêu cầu đặc thù của CTĐT Tài chính - Ngân hàng và được triển khai phù hợp với thực tế. Cách tiếp cận và phương pháp giảng dạy được áp dụng để hướng tới chuyển tải mục tiêu giáo dục của Nhà trường vào dạy và học, tổ chức các hình thức thực hành, rèn luyện kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng học tập suốt đời.

5. Nhà trường có các quy trình/kế hoạch cụ thể về việc đánh giá kết quả học tập của người học, xác định rõ ràng về thời gian, hình thức, tiêu chí, phương pháp, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến kết quả học tập của người học; được công bố công khai tới người học trước mỗi khóa học/kỳ học/học phần. Các hình thức kiểm tra đánh giá được thiết kế phù hợp, đa dạng để đo được mức đạt chuẩn đầu ra. Kết quả đánh giá được phản hồi tới người học dưới nhiều hình thức. Quy trình khiếu nại về kết quả học tập được công bố công khai, giúp người học dễ dàng tiếp cận, phản hồi. Hằng năm, việc khiếu nại về kết quả học tập được xử lý, giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

6. Đã ban hành khá đầy đủ các văn bản về công tác quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giảng viên; năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giảng viên được thực hiện theo kế hoạch hằng năm và có đánh giá. Có quy định cụ thể về loại hình, số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Đã ban hành các văn bản về chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên; thực hiện các chế độ, chính sách thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ cả về số lượng lẫn chất lượng. Công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhân viên tiến hành theo quy trình khảo sát nhu cầu, lên kế hoạch, thực hiện.

8. Đề án tuyển sinh được công bố công khai tới các bên liên quan với nhiều hình thức; chính sách và quy định về tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, đúng quy định, được rà soát, đánh giá và cập nhật hằng năm. Việc theo dõi và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học được triển khai trong suốt quá trình học tập. Hệ thống giám sát sự tiến bộ của người học được thực hiện chặt chẽ từ cấp Khoa đến cấp Trường. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học được triển khai một cách có hệ thống. Các chính sách, quy định đối với sinh viên được công bố công khai với nhiều hình thức. Môi trường tâm lý xã hội, cảnh quan của trường tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và sự thoải mái cho người học.

9. Hệ thống phòng học, phòng thực hành với các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện gồm cả thư viện truyền thống và thư viện số có đa dạng nguồn thông tin, tài liệu và luôn được cập nhật. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, internet và các phần mềm do Trường tự xây dựng đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được đảm bảo.

10. Hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển CTĐT, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học nhằm đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra được thiết lập và cập nhật, cải tiến trong chu kỳ đánh giá. Giảng viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và có các nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt

động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định cụ thể, được đánh giá và cải tiến.

11. Công tác giám sát, xác lập và cập nhật danh sách sinh viên thôi học, sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được thực hiện tương đối tốt; đã phân tích, đối sánh giữa các CTĐT trong Trường để cải tiến chất lượng. Công tác hỗ trợ, tư vấn hướng nghiệp giúp sinh viên tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp được quan tâm thực hiện thường xuyên, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và làm việc phù hợp với ngành đào tạo khá cao. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ và kết quả khảo sát đã được Khoa/các đơn vị sử dụng tương đối hiệu quả để cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan để điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT. Cần có thêm các biện pháp phổ biến chuẩn đầu ra và ý nghĩa của chuẩn đầu ra của CTĐT tới các bên liên quan. Rà soát tính khả thi và đo lường được chuẩn đầu ra của CTĐT, bám sát hơn nữa các yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Diễn đạt chính xác chuẩn đầu ra, dùng động từ phù hợp để đo lường, đánh giá. Tăng cường công tác tập huấn và giới thiệu/phổ biến chuẩn đầu ra tới các bên liên quan biết và thực hiện.

2. Rà soát và bổ sung nội dung chuẩn đầu ra phù hợp tính đặc thù ngành Tài chính - Ngân hàng. Nghiên cứu các cách tiếp cận rộng hơn về xây dựng chuẩn đầu ra để từ đó có kế hoạch rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình dạy học, hệ thống đề cương chi tiết cách học phần, lưu ý xác định chuẩn xác các năng lực cần đạt đối với từng học phần đảm bảo phù hợp với mục tiêu và mức độ khả thi của học phần. Trong đề cương các học phần cần hướng dẫn chi tiết, cụ thể về nội dung tự học để giúp người học chủ động hơn trong quá trình học tập.

3. Tổ chức rà soát, đánh giá một cách khoa học mức độ tương thích, kết nối giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT. Hoàn thiện ma trận kỹ năng để xác định chuẩn xác, cụ thể mức độ đóng góp của từng học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc thu thập ý kiến các bên liên quan về mức độ đạt được chuẩn đầu ra của các nội dung học phần. Xây dựng hệ thống các môn học tự chọn phong phú hơn theo học chế tín chỉ, giúp người học có nhiều sự lựa chọn các học phần phù hợp vị trí việc làm sau tốt nghiệp. Tăng cường tính tích hợp của chương trình dạy học đối với các học phần có số tín chỉ thấp (1, 2 tín chỉ) và có nội dung có thể hỗ trợ cho nhau.

4. Xác định mục tiêu của CTĐT hướng tới khai phóng, gắn với thực tiễn,

có khả năng kiến tạo và hội nhập quốc tế. Tăng cường các cuộc thi hùng biện, các hoạt động của các câu lạc bộ chuyên đề, các hoạt động trải nghiệm thực tế, đa dạng hơn môi trường thực tập để rèn luyện cho người học các kỹ năng nghề nghiệp giúp đạt được chuẩn đầu ra. Trong phương pháp giảng dạy cần chú trọng hơn nữa việc phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên như giao tiếp xã hội, kỹ năng phản biện, giải quyết xung đột, tư duy phê phán; tư duy logic; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, đánh giá, sử dụng thông tin; cần phối hợp với các nhà tuyển dụng, cựu sinh viên tổ chức các đợt giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm thực tế cho sinh viên.

5. Lựa chọn, xác định chuẩn xác mức năng lực chuẩn đầu ra cụ thể cần đo lường đối với từng học phần/môn học; rà soát mức độ phù hợp của phương pháp đánh giá hiện tại dựa trên ma trận phát triển kỹ năng và chuẩn đầu ra để điều chỉnh. Đối với các học phần chuyên ngành nên sử dụng đa dạng các loại hình đánh giá trực tiếp các năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tế, các năng lực tư duy bậc cao, mức độ rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, học tập suốt đời, khả năng kiến tạo của người học. Đánh giá đề thi một cách đầy đủ và đồng bộ nhằm tăng cường độ tin cậy, độ giá trị và sự công bằng trong công tác kiểm tra đánh giá, phân tích độ khó và sự phù hợp của đề thi qua thử nghiệm để chuẩn hóa.

6. Dự báo đội ngũ giảng viên theo từng ngành trong chiến lược phát triển Trường để làm cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và tăng tỷ lệ giảng viên trình độ tiến sĩ và học hàm giáo sư, phó giáo sư. Bổ sung quy định cụ thể về hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên. Xây dựng chính sách thu hút giảng viên có trình độ thuận lợi trong việc tuyển dụng; xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực (KPIs) cho giảng viên. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giảng viên; khảo sát đánh giá sau đào tạo của các khóa bồi dưỡng để cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng. Tăng cường việc đăng ký sở hữu trí tuệ, có hoạt động đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước. Phát triển phần mềm quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học tổng thể để thuận lợi cho việc giám sát, đánh giá hàng năm.

7. Đưa đầy đủ nội dung quy hoạch, xây dựng đội ngũ nhân viên vào trong văn bản cấp Chiến lược, có lộ trình thực hiện trong từng năm phù hợp với sứ mệnh và tầm nhìn của Trường là từng bước phát triển trở thành đại học thông minh và chuyển đổi số. Phân tích, đánh giá hiệu quả công tác thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng ngũ nhân viên. Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản về quy hoạch, xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên theo hướng tích hợp đảm bảo tính hệ thống và cập nhật của các văn bản.

8. Có các giải pháp để duy trì và nâng cao số lượng, chất lượng tuyển sinh. Tìm hiểu thế mạnh khác biệt và nổi bật của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường. Thực hiện thường xuyên việc lấy ý kiến rộng rãi các bên liên quan để xây dựng hệ thống quản lý theo học chế tín chỉ và xây dựng quy trình theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả học tập, đánh giá sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của sinh viên. Hàng năm, có các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của sinh viên. Xây dựng và ban hành quy trình phối hợp giữa các

đơn vị và cán bộ chuyên trách để tổ chức tốt hơn công tác hỗ trợ và dịch vụ cho sinh viên, trong đó quan tâm việc đào tạo các kỹ năng mềm cho sinh viên. Rà soát chỉnh sửa quy định về văn hoá học đường và quy tắc ứng xử văn hoá của Nhà trường bảo đảm ngắn gọn dễ nhớ, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận và thực hiện. Chú trọng và nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ, tư vấn tâm lý cho sinh viên.

9. Có phương án xây dựng phần diện tích đất mới hoặc có kế hoạch đào tạo hàng năm phù hợp giữa các cơ sở của Trường để đáp ứng diện tích phòng làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên và vui chơi, thể thao cho người học tại cơ sở Hà Nội theo quy định; sửa chữa, bổ sung kịp thời các trang thiết bị phòng học đáp ứng việc học tập cho người học. Đầu tư vật lực, nguồn lực và có chính sách thực tế hơn nữa giúp khai thác hiệu quả các giá trị trong tiềm năng của Trung tâm Công nghệ thông tin - Thư viện để phục vụ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác và phục vụ cộng đồng. Thường xuyên bổ sung, sửa chữa, mua mới một số máy tính có cấu hình cao và phần mềm cập nhật để đáp ứng tốt hơn cho học tập và nghiên cứu của người học. Có lộ trình xúc tiến nhanh đề án chuyển đổi số để đạt được tầm nhìn trở thành đại học số, đại học thông minh. Ban hành Quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn theo quy định hiện hành; cần tổ chức định kỳ khám sức khỏe ít nhất 01 lần/năm và triển khai thực hiện tư vấn tâm lý cho người học.

10. Tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh lại quy định về lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan sao cho rõ ràng, cụ thể, phù hợp cho từng cơ quan, đơn vị. Xem xét tổng hợp các văn bản quy định về rà soát, đánh giá hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá người học, đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ để các Bộ môn/Khoa dễ dàng thực hiện. Chỉnh sửa, hoàn thiện các mẫu phiếu điều tra cho thống nhất cho từng đối tượng, cải tiến phương pháp lấy ý kiến sao cho thu thập được những ý kiến có giá trị. Trong nghiên cứu khoa học cần lưu ý đến các nghiên cứu cải tiến, phát triển CTĐT.

11. Quy định cụ thể hơn về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khóa đào tạo. Quan tâm đến các giải pháp hữu hiệu để tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình và giảm tỷ lệ sinh viên thôi học. Đổi mới cơ chế, chính sách để khuyến khích và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên. Đổi mới công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để dữ liệu khảo sát thực sự có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao chất lượng của CTĐT. Kết quả khảo sát cần được tách riêng theo CTĐT. Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra để thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động, giảng viên, cựu người học về chất lượng sinh viên tốt nghiệp của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Tài chính - Ngân

hàng trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.